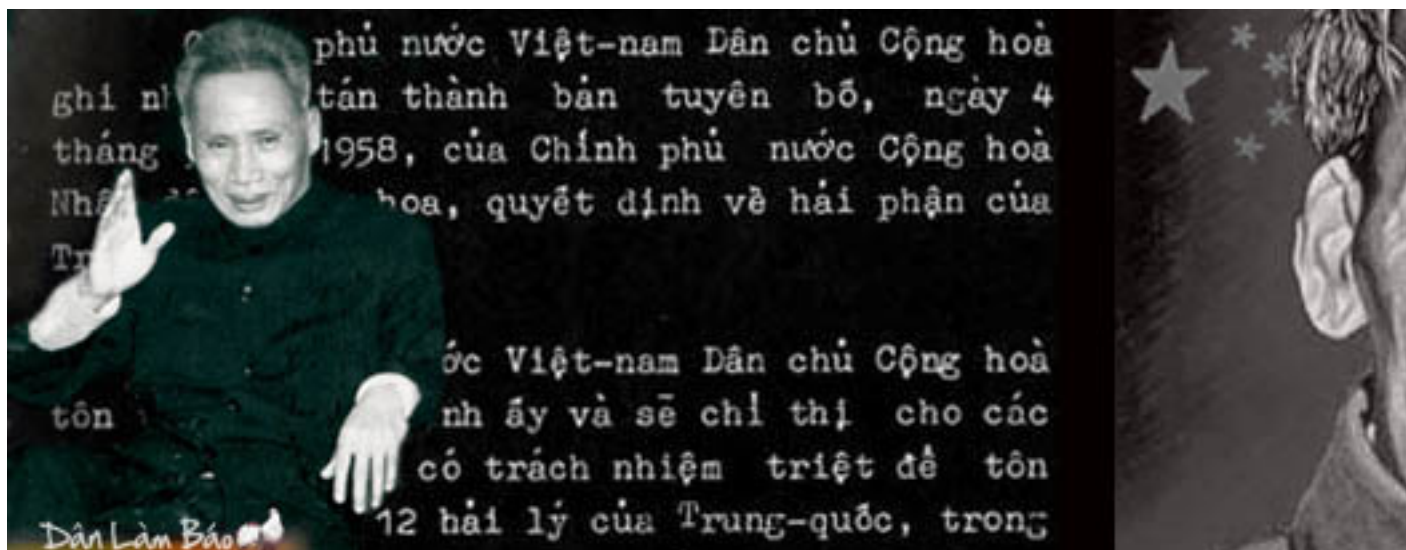


Đăng Chí Hùng (Danlambao) - Đọc nội tiếp chuỗi bài về những sự thật không thể chối bỏ, tôi xin trình bày về các vấn đề:

Có hay không công hàm 1958, công hàm đó có phải là công hàm bán núp hay không và vai trò của ông Hồ Chí Minh trong công hàm bán núp 1958 cho Trung Cộng. Tất nhiên chúng ta luôn coi nó là tác phẩm của ông Phạm Văn Đồng. Những sự thật có phải thế không. Vấn đề này không mới nhưng nó được chứng minh theo hàng triệu và quan trọng hơn là vai trò của ông Hồ trong sự kiện này. Tôi xin trình bày dưới đây bài viết này.



A. Sự thật về công hàm 1958:

1. Tuyên bố của phía Trung Cộng về chủ quyền HS-TS của VN:

Ngày 4 tháng 9 năm 1958, chính phủ Trung Cộng mà đại diện là thủ tướng Chu Ân Lai tuyên bố về chủ quyền hải đảo của Trung Cộng. Tuyên bố này được thông qua trong kỳ họp thứ 100 của Ban Thường Trù của Quốc Hội Nhân Dân. Đây là các links đến chủ ngữ về tuyên bố này của Trung Cộng:

Bản tiếng Trung: <http://www.law.hku.hk/conlawhk/sourcebook/10032.htm>

Bản tiếng Anh: <http://www.law.hku.hk/clsourcesbook/10033.htm>

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 2): - Hồ Chí Minh và vai trò trong công hàm 1958

Tài liệu: Đảng Chí Hùng

Thư số: 13 Th/25;ng 6 N/259;m 2012 21:41

Nội dung của tuyên bố trên của Trung ương được đưa ra như sau:

Trước hết là bản dự thảo của dự thảo Trăn Điện Đ:

Công bố của chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và lãnh hội ngày 4 tháng 9 năm 1958

Trung Hoa Nhân Dân Cộng Hòa Quốc (Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa)

Đội biên tập viên thông tin và đội hội nhân dân toàn quốc liên quan việc phê chuẩn quy định công bố lãnh hội của chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Ngày 4 tháng 9 năm 1958 đội hội biên tập viên thông tin và đội biên tập nhân dân toàn quốc hội nghị thông qua)

Quy định

Ngày 4 tháng 9 năm 1958 đội hội biên tập viên thông tin và đội biên tập nhân dân toàn quốc hội nghị thông qua quy định phê chuẩn và tuyên bố lãnh hội của chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Đính kèm: Công bố của chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và lãnh hội

Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tuyên bố:

* Mối: Lãnh hội của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ngày 12 hội lý. Quy định này áp dụng

cho toàn bộ lãnh thổ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa, bao gồm Trung Quốc đại lục cùng với duyên hải của các đảo, với Đài Loan cùng các hòn đảo xung quanh cách đại lục bằng hải phận quốc tế, những hòn đảo của khu vực Bành Hồ, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa (Trường Sa) và những gì thuộc về những đảo của Trung Quốc.

* Hai: Lãnh hải của Trung Quốc đại lục và duyên hải của các đảo được tính theo đường thẳng nối liền những điểm ven bờ làm đường biên giới, thay vì các đường biên giới này hướng ra ngoài 12 hải lý là lãnh hải của Trung Quốc. Phần nước thuộc đường biên giới này hướng vào bên trong, bao gồm vịnh Bột Hải, phần trong hải vực Quần đảo Châu, đều là phần nội hải của Trung Quốc. Các đảo thuộc đường biên giới này hướng vào trong, bao gồm đảo Đông Dĩnh, đảo Cao Đăng, đảo Mã Tổ, đảo Bạch Khuyển, đảo Điểu Khẩu, đảo Kim Môn lớn nhỏ, đảo Nhỏ Đầm, đảo Đông Đầm đều thuộc các đảo thuộc nội hải của Trung Quốc.

* Ba: Tất cả phi cơ và thuyền bè quân sự của ngoại quốc, chớ có được chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa cho phép, không được tiến nhập vào lãnh hải vào không gian trên lãnh hải. Bộ phận tàu bè ngoại quốc nào vi phạm hành tẩu lãnh hải của Trung quốc, phải tôn trọng pháp luật hải quân của chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

* Bốn: Dựa trên nguyên tắc quy định 2, 3 áp dụng cho cả Đài Loan cùng các hòn đảo xung quanh, những hòn đảo của khu vực Bành Hồ, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa (Trường Sa) và những gì thuộc về những hải đảo của Trung Quốc. Đài Loan và Bành Hồ của khu vực này đang bị Mỹ dùng vũ lực xâm chiếm. Đây là hành vi phi pháp xâm phạm chủ quyền và sự toàn vẹn của lãnh thổ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Đài Loan và Bành Hồ đang chờ đợi để thu hồi, chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa sẽ dùng tất cả những pháp luật thích đáng để mà tiến hành thích đáng để thu phục những khu vực này, đây là chuyện nội bộ của Trung Quốc, không cho phép ngoại quốc can thiệp.

(Chú ý đây: Tây Sa và Nam Sa là cách gọi của Trung Quốc về HS-TS của Việt Nam)

Nội dung bản dịch này là chính xác bản thân chúng ta có thể kiểm chứng. Tôi xin nêu ra đây một minh chứng bản dịch này là chính xác vì với đường chính trong tuyên bố Trung quốc tuyên bố về chủ quyền HS-TS đã được tổ chức Đoàn Kết (Báo của trung ương đảng cộng sản Việt Nam công nhận). Đây là links của bài báo đó trên tờ Báo Đất Việt (Chi nhánh của BQP cộng sản):

Tác Giả: Đ&ng Chí Hùng
Thứ Tư, 13 Tháng 6 Năm 2012 21:41

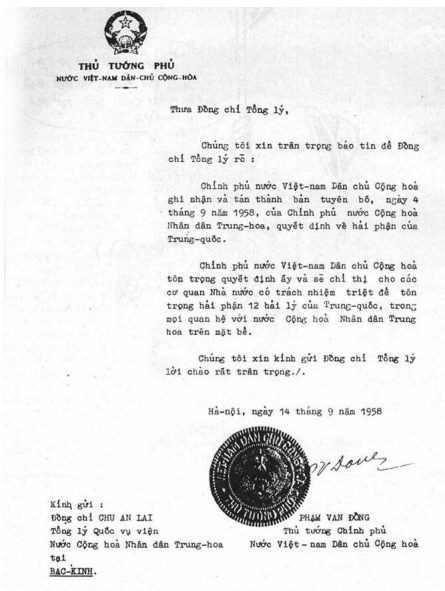
<http://quocphong.baodatviet.vn/Home/QPCN/Su-that-ve-cong-ham-cua-Thu-tuong-Pham-Van-Dong/20117/156665.datviet>

Trong bài viết của báo Đ&ng i Đoàn K&ng t có đ&ng n: Theo lý gi&ng i của Trung Qu&ng c, ngày 4/9/1958, Thủ t&ng Trung Qu&ng c Chu Ân Lai đã công khai tuyên bố v&ng i qu&ng t quy&ng t đ&ng nh của Chính phủ Trung Qu&ng c v&ng h&ng i ph&ng n 12 h&ng i lý k&ng t đ&ng t li&ng n của Trung Qu&ng c và các đ&ng o ngoài kh&ng i, bao g&ng m của qu&ng n đ&ng o Tây Sa và Nam Sa (t&ng c qu&ng n đ&ng o Hoàng Sa và Tr&ng ng Sa của Vi&ng t Nam).

K&ng t lu&ng n 1: Trung qu&ng c rõ ràng đã tuyên bố HS-TS là của họ trong tuyên bố 4/9/1958 của Chu Ân Lai. C&ng đ&ng lu&ng n li&ng đ&ng ng c&ng ng s&ng n Trung qu&ng c, c&ng ng s&ng n Vi&ng t Nam công nh&ng n.

2. Công hàm 1958 của ông Phạm Văn Đ&ng:

Ngay sau khi tuyên bố của Trung c&ng v&ng vi&ng c HS- TS là của họ thì ông Phạm Văn Đ&ng lúc đó là thủ t&ng Vi&ng t Nam Dân Ch&ng c&ng ng hòa (VNDCCH) ti&ng n hành vi&ng c đ&ng ra công hàm ký ngày 14/9/1958. Công hàm này có b&ng n photocopy nh&ng sau:



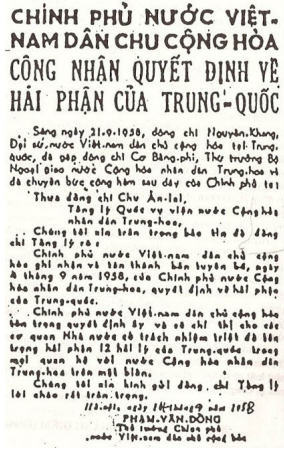
ANNEXE 4
La note adressée le 14 septembre 1958 par le premier ministre Vietnamien Pham Van Dong au premier ministre Zhou Enlai.

Tác Giả: Đäng Chí Hùng
Thứ Tư, 13 Tháng 6 Năm 2012 21:41

Công hàm này ngoài ra thì đi m đó còn đ c các t báo Nhân dân thì đi m đó đ a tin (Báo nhân dân là c quan ngôn luận của Đäng cäng sän Việt Nam). Đây là hình ảnh của Báo nhân dân đã đ a tin v s ki n này:



và ngay sau đó thì sáng ngày 21.9.1958, ông Nguyễn Khang, Đäi sä n c Việt Nam dân chäng hòa täi Trung Quäc, đã g p Cäng Bäng-phi, Thä träng Bä Ngoäi giao n c Cäng hòa nhân dân Trung Hoa và đã chuy n b c công hàm của ông Phạm Văn Đäng đ n ông Chu Ân Lai.



Tr c đó, năm 1956, ông Ung Văn Khiêm, nhân ti p phái đoàn ngo i giao TQ, Th Tr ng b Ngo i Giao có tuyên b v i Li Zhimin, tham tán s quán Trung Qu c t i Việt Nam: chi u theo tài li u VN thì HS và TS thu c v TQ.

Ông Lê L c, Ch T ch Châu Á S V , nhân có m t cũng nói vào: Theo s li u VN thì HS và TS thu c TQ t th i nhà T ng. S vi c này t p chí Beijing Review ngày 18 tháng Hai năm 1980 đã có đăng l i trong bài "Ch quy n không th tranh cãi của Trung Qu c trên các đ o Tây Sa và Nam Sa".

Năm 1977 c u Th t ng Phạm Văn Đäng gi i thích quan đi m của ông v công hàm này nh sau: "đó là th i chi n nên ph i nói nh v y thôi".

Sau đó ông Nguyễn Mạnh Cường, nguyên Bộ Trưởng Ngoại Giao, trong một cuộc họp báo tại Hà Nội ngày 2 tháng 12 năm 1992 nói như sau: “Các nhà lãnh đạo của ta lúc trước xác nhận với Hoàng Sa và Trường Sa như vậy là do theo hiệp định Genève năm 1954 và vấn đề Đông Dương thì tất cả lãnh thổ từ vĩ tuyến thứ 17 trở vào Nam là thuộc chính quyền miền Nam, kể cả hai quần đảo này.”

Kết luận 2: Căn cứ vào nội dung của tin của tờ báo chính thức của đảng cộng sản Việt Nam, và những gì nội dung của các đài trên công văn chính thức của ông Phạm Văn Đồng thì có thể kết luận. Những gì ông Đồng công nhận tuyên bố HS- TS của Trung cộng là có thật. Đây hoàn toàn là thông tin của quan của đảng cộng sản Việt Nam tuyên bố.

3. Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam lúc đó:

Trong thời điểm Trung cộng tuyên bố chủ quyền của mình tại HS-TS (vấn đề của Việt Nam) thì nước Việt chúng ta chia làm hai. Miền Bắc là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) theo đường lối cộng sản đỏ của tài. Miền Nam là Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) theo đường lối dân chủ tự do. Lúc này các hòn đảo HS-TS đang thuộc quyền kiểm soát của VNCH. Chúng ta phải nhìn nhận rằng dù là VNCH hay VNDCCH nhưng giới đầu có một điểm là: HS-TS là của Việt Nam. Nó chủ yếu là chủ quyền của Trung cộng.

Thời điểm này, miền nam đang tiến hành chính sách “Ngồi yên chờ có ruộng” và phát triển kinh tế của vùng đồng bằng Ngô Đình Diệm. Miền bắc cũng tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Cộng. Ngoài ra chính phủ VNDCCH dưới sự lãnh đạo của các tài của đảng cộng sản đang mưu toan tranh thủ sự hỗ trợ từ LX, TC để tiến hành chiến tranh với VNCH.

Điểm chính ở đây là cả công bố của phía Trung cộng và công hàm của ông Phạm Văn Đồng đều diễn ra sau khi VNCH tiến hành công bố tái xác lập chủ quyền của VNCH tại HS-TS. Tuyên bố chủ quyền của VNCH diễn ra vào tháng 4 năm 1956. Như vậy VNCH đã tiếp nhận các tiến nhân nhân giới đất liền bao phủ của Việt Nam và tuân thủ việc công khai chủ quyền sau hiệp định Genève 1954. Đảng cộng sản Việt Nam đã không vì lợi ích của dân tộc mà 2 năm sau đó, công khai công khai thù địch trái phép lãnh thổ Việt Nam. VNCH chủ yếu muốn chủ quyền trên đảo HS năm 1974 sau trận hải chiến mà ai trong chúng ta cũng biết về những anh hùng Nguyễn Văn Thà. Sự kiện này tôi xin không cần nhắc lại. Tôi xin cung cấp thêm về tài liệu của phía bộ ngoại giao VNCH phản đối công khai việc làm phi pháp của Trung cộng:

TUYÊN - CÁO CỦA BỘ NGOẠI-GIAO VNCH VỀ HÀNH ĐỘNG GÂY HẤN CỦA TRUNG-CỘNG (19 - 1 - 1974)

Sau khi mạo nhận ngày 11-1-1974, chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa của Việt-Nam Cộng-Hòa, Trung-Cộng đã đưa Hải-quân tới khu vực Hoàng-Sa, và đã bố quân lính lên các đảo Cam-Tuyền, Quang-Hòa và Duy-Mộng.

Lực lượng Hải-quân Trung-Cộng gồm 11 chiến đình thuộc nhiều loại và trọng lượng khác nhau, kể cả một tàu loại Komar có trưng bị hỏa tiễn.

Để bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ và nền an ninh quốc gia trước cuộc xâm lăng quân sự này, các lực lượng Hải-quân Việt-Nam Cộng-Hòa trên đóng trong khu vực này đã ra lệnh cho bọn xâm nhập phải rời khỏi khu vực.

Thay vì tuân lệnh, các tàu Trung-Cộng, kể từ 10-1-1974, lại có những hành động khiêu khích như đâm thẳng vào các chiến đình Việt-Nam.

Sáng ngày nay 19-1-1974 hồi 10 giờ 20, một hộ-tống-hạm Trung-Cộng thuộc loại Kronstadt đã khai hỏa bắn vào khu-trục-hạm "Trần-Khánh-Dư" mang số HQ-04 của Việt-Nam Cộng-Hòa. Để tự vệ, các chiến hạm Việt-Nam đã phản pháo và gây hư hại cho hộ-tống-hạm Trung-Cộng. Cuộc giao tranh hiện còn tiếp diễn và đang gây thiệt hại về nhân mạng và vật chất cho cả đôi bên.

Các hành động quân sự của Trung-Cộng là hành vi xâm phạm trắng trợn vào lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, và một lần nữa vạch trần chính sách hành trưởng đä quốc mà Trung-Cộng liên tục theo đuổi, đã được biểu lộ qua cuộc thám tính Tây Tạng, cuộc xâm lăng Đại-Hàn và Ấn-Độ trước kia.

Việc Trung-Cộng ngày nay xâm phạm lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa không những chỉ đe dọa chủ quyền và an ninh của Việt-Nam Cộng-Hòa, mà còn là một hiểm họa đối với nền hòa bình và ổn cố của Đông-Nam-Á và toàn thế giới.

Với tư cách một nước nhỏ bị một cường quốc vô cớ tấn công, Việt-Nam Cộng-Hòa kêu gọi toàn thể các dân tộc yêu chuộng công lý và hòa bình trên thế giới hãy cương quyết lên án các hành vi chiến tranh thô bạo của Trung-Cộng nhằm vào một quốc gia độc lập và có chủ quyền để buộc Trung-Cộng phải tức khắc chấm dứt các hành động nguy hiểm đó. Làm ngược lại cho Trung-Cộng tự do tiến hành cuộc xâm lấn trắng trợn này là khuyến khích kẻ gây hấn tiếp tục theo đuổi chính sách hành trưởng của chúng và sự kiện này đe dọa sự sống còn của những nước nhỏ độc biệt là những nước ở Á-Châu.

Trong suốt lịch sử, dân tộc Việt-Nam đã đánh bại nhiều cuộc ngoại xâm. Ngày nay, chính-phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa cũng nhất định bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc-gia.

4. Kết luận chung về sự kiện này:

Tôi xin nêu lên quan điểm của chúng mình về công hàm 1958 của ông Phạm Văn Đồng là công hàm phi pháp và bán núp c.

Qua kết luận 1 và kết luận 2 chúng ta thấy một điều hiển nhiên. Trung cộng tuyên bố sai phạm về chủ quyền của mình tại HS- TS. Ông Phạm Văn Đồng là thủ tịch VNDCCH lúc đó đã không nhượng bộ gì mà lập công nhận điều tuyên bố sai phạm là đúng. Như vậy đã tipping tay cho kẻ thù xâm phạm chủ quyền Việt Nam. Đây là công hàm bán núp c.

Ngoài ra, tôi xin chúng mình các luận điệu bị nh c của phía đồng cộng sản Việt Nam sau khi bị lật tẩy công văn này là càng sai trái và ngoan c.

Đầu tiên, Trên trang chủ Biendong.net (trang của chính phủ và những người cộng sản Việt Nam) có bài (Links: <http://biendong.net/binh-luan/236-v-cai-gi-la-ong-phm-vn-ng-a-chi-b-ch-quin-i-vi-hai-quan-o-hoang-sa-va-trung-sa.html>). Trong đó có đoạn: Công hàm nêu trên của Phạm Văn Đồng có hai nội dung hết sức đ n gi n và rõ ràng, đó là ông Phạm Văn Đồng ghi nhận và tán thành việc Trung Quốc mở rộng lãnh hải ra 12 hải lý và chủ trương cho các quan Việt Nam tôn trọng giới hạn lãnh hải 12 hải lý mà Trung Quốc tuyên bố.

Trong công hàm của ông Phạm Văn Đồng không có từ nào, câu nào đề cập đến vấn đề lãnh thổ và chủ quyền, không nêu tên bất kỳ quốc gia nào như Chu Ân Lai đã nêu.

Do vậy, khi xét về câu chủ trương cũng dễ dàng nhận thấy rằng mọi suy diễn cho rằng ông Phạm Văn Đồng đã tuyên bố thừa nhận chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và coi đó là bằng chứng khẳng định Việt Nam đã thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này là xuyên tạc và không có cơ sở pháp lý.

Bài này vì nêu ra lý do vì c ông Đồng chủ công nhận 12 hải lý chủ không nêu rõ vì c HS-TS là của Trung cộng. Tôi xin đưa ra luận giải như sau. Đúng là về câu chủ không có HS-TS của Trung quốc trong công hàm của ông Phạm Văn Đồng. Nhưng tại sao chính phủ VNDCCH không nhượng bộ nội dung tuyên bố của phía Trung Cộng? Trong công hàm ghi rõ "ghi nhận và tán thành biện tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ núp c Cộng Hòa Nhân dân Trung-hoa, quyết định hải phận của Trung quốc."

Vì nguyên tắc công văn cấp nhà nước không thể có sự nhầm lẫn đúng và sai, nhất là vấn đề lãnh thổ. Vì vậy khi tuyên bố của đại diện phía ng bao gồm cả phần đất của mình, không lý nào để ng công sự và chính phủ VNDCCH lại không biết. Và cũng không thể trở lại mức mớ nhè thè.

Vấn đề tôi xin nêu ở đây. Nếu là chủ trương bán nước thì đã quá rõ. Còn nếu bị nhè là tuyên bố chung chung thì cũng không thể đổ lỗi vì mặt chính phủ làm việc lại vô trách nhiệm ra nhè ng tuyên bố sai trái nhè vậy cũng hoàn toàn không thể vô can. Dù là cố tình hay “Vô ý” nhè cách lý giải của đại ng công sự nhè n nay cũng có thể vì dân tộc.

Thứ hai, có một sự kiện nói công hàm 1958 không được quốc hội Việt Nam thông qua. Trên biendong.net có đơn: Sự thật là công hàm nêu trên của Phạm Văn Đồng không được đưa ra để Quốc hội Việt Nam xem xét thông qua. Cho tới nay Trung Quốc cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ gì minh chứng là Công hàm của Phạm Văn Đồng đã được Quốc hội Việt Nam thông qua.

Nếu vì lý do này thì chúng ta thấy rằng ông Phạm Văn Đồng đã vi phạm và quốc hội do để ng công sự để ng lên cũng vô trách nhiệm. Lý do này có thể chấp nhận vì không qua quốc hội là đúng vì thực ra quốc hội VN là của công sự. Các đại biểu quốc hội là nghề gặt nên việc không thông qua không phải là vô lý. Việc Mặt trận tổ quốc vi phạm, mặt quốc hội vô trách nhiệm và để đại của tổ quốc cũng là có thể vì dân tộc, bán nước. Vì đây là vấn đề đất đai biên giới quan trọng. Không cho phép bất cứ cá nhân nào làm việc nhè vậy.

Thứ ba, Có ý kiến bị nhè luật nhè ng lúc đó 2 đảo HS-TS là chủ quyền của VNCH chứ không phải của VNDCCH nên tuyên bố của ông Đồng không có gì sai. Trong bài báo của đại đoàn kết có viết:

Trong Công hàm 1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng không hề đề cập đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vì điều đó là không cần thiết, bởi theo Hiệp định Genève 1954, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm phía Nam vĩ tuyến 17 tạm thời thuộc quyền quản lý của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

Vì lý do này chúng ta lại thấy sự sai trái của phía để ng công sự Việt Nam. Ở đây dù là đất của

VNCH hay VNDCCH đều là phe n đ t c a lãnh th Vi t Nam. Nh v y dù nó có qu n lý đ i tay ai cũng v n là c a ng i Vi t Nam ch không phe i c a Trung c ng.

Đ ng c ng s n tuyên b chi n tranh v i mi n nam là đ gi i phóng dân t c, th ng nh t đ t n c. Vi c th ng nh t này bao g m c vi c l y đ o Tr ng Sa và Hoàng Sa. V y thì t i sao h đã nghĩ đ c phe n đ t mi n nam là c a Vi t Nam th ng nh t, sao l i không nghĩ ch quy n c a Vi t Nam bao g m c HS-TS. Ch có m t lý do duy nh t đó là HS-TS là c a Trung c ng (vì h đã bán cho Trung C ng) ho c lý do th ng nh t đ t n c là l a b p. Dù lý do bán đ t đ o hay lý do th ng nh t l a b p (tôi s có bài sau này) cũng có t i v i dân t c.

Th t , trong đ lu n b y lâu nay có tin r ng (không chính th c nh ng t mi ng c a các b đ i c ng s n lão thành) lúc đó Trung C ng m nh, giúp VNDCCH nên công hàm trên nh m m n tay Trung C ng đ l y HS-TS t tay VNCH cho VNDCCH. Lý do này cũng sai. Vì t tr c đ n nay qua 4000 năm l ch s gi n c chúng ta ch a bao gi quên m ng xâm l ng c a gi c Tàu. Đ ng c ng s n n u dùng m u đó cũng là ph m t i “C ng r n c n gà nhà”, ti p tay cho k thù. Nh v y đ ng c ng s n và ông Đ ng đã không đ t v n đ dân t c lên hàng đ u mà ch đ t l i ích c a “Đ ng c ng s n anh em” lên trên. Ngoài ra n u vi n đ n lý này t i sao cho đ n gi phút này C ng hòa xã h i ch nghĩa Vi t Nam không tuyên b rõ ràng Trung C ng xâm chi m HS-TS hay ch đ ng l i i nh ng câu chung chung nh nhai l i c a các phát ngôn viên ngo i giao. Hay c th là vi c đàn áp bi u tình ch ng xâm l c.

K t lu n chung: Rõ ràng v i công hàm 1958, đ ng c ng s n Vi t Nam và ông H , ông Đ ng đã bán n c cho Trung C ng. Dù có bi n lu n đ i 4 lý do hi n nay đ ng c ng s n đang rêu rao cũng đ u ho c vô lý, ho c cũng có t i v i dân t c.

B. Vai trò c a ông Hồ Chí Minh trong s ki n công hàm 1958:

Công hàm thì ký tên ông Ph m Văn Đ ng, th t ng VNDCCH lúc đó. T tr c đ n nay chúng ta ch trích ông Đ ng. Đi u này đúng. Tuy nhiên ch là n a s th t. Vai trò c a ông H trong s ki n này r t l n. Tôi xin ch ng minh sau đây.

1. V h th ng chính tr c a đ ng c ng s n Vi t Nam:

Vị h<th>ng chính tr< c< a Vi< t Nam, trên wiki: (links: http://vi.wikipedia.org/wiki/Chính_tr<_Vi<_t_Nam) có đ< n: Cách t< ch< c chính tr< Vi< t Nam đ< c s< p x< p theo tr< c đ< c v< i Đảng C< ng S< n gi< đ< a v< trên h< t, không nh< mô hình tam quy< n phân l< p nh< các t< ch< c chính ph< dân ch< ngh< vi< n khác...

Hi< n pháp 1992 tái kh< ng đ< nh vai trò < u tiên c< a Đảng C< ng s< n tuy nhiên cũng theo b< n hi< n pháp đó thì Qu< c h< i là c< quan đ< i bi< u cao nh< t c< a nhân dân và là t< ch< c duy nh< t n< m quy< n l< p pháp. C< quan này có trách nhi< m to< l< n trong vi< c giám sát m< i ch< c năng c< a chính ph< .

B< chính tr< v< i 15 thành viên hi< n nay, đ< c b< u ra vào tháng 1 năm 2011 và do T< ng bí th< Nguyễn Phú Tr< ng đ< ng đ< u, quy< t đ< nh chính sách c< a chính ph< ; Ban Bí th< g< m 10 ng< i giám sát vi< c thi hành chính sách hàng ngày. Dù đã có m< t s< n l< c nh< m gi< m s< ch< ng chéo gi< a các v< trí c< a đ< ng và chính quy< n, cách qu< n lý này hi< n v< n đang đ< c áp đ< ng và m< r< ng.

Nh< v< y b< qua v< n đ< s< thành viên (khác so v< i 1958) thì lúc nào vai trò c< a đ< ng c< ng s< n cũng là s< 1, mà đ< i di< n cho đ< ng c< ng s< n c< m quy< n m< i quy< t đ< nh là B< Chính tr< . Chính ph< mà đ< ng đ< u là ông Phạm Văn Đ< ng không th< thông qua m< t quy< t đ< nh m< t quy< t đ< nh to< l< n liên quan đ< n nh< v< y.

Tôi xin đ< n ch< ng thêm v< vai trò c< a b< chính tr< v< i nhà n< c. Đây là đ< n trên trang c< a đ< ng c< ng s< n Vi< t Nam.

(Links: http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30316&cn_id=339033):

Nhà n< c Vi< t Nam có v< trí và vai trò đ< c bi< t quan tr< ng trong h< th< ng chính tr< đ< c quy< đ< nh b< i ch< c năng và nhi< m v< c< a nó trong h< th< ng chính tr< , trong đ< i s< ng xã h< i và đ< c th< hi< n trong m< i quan h< gi< a Nhà n< c v< i Đảng và các t< ch< c chính tr< - xã h< i trong h< th< ng chính tr< . Nhà n< c th< ch< hóa ch< tr< ng, đ< ng l< i c< a Đảng thành hi< n pháp, pháp lu< t và chính sách làm công c< qu< n l< ý nhà n< c đ< i v< i m< i lĩnh v< c c< a đ< i s< ng xã h< i.

Trong hä thäng chính trä nä cä ta, Nhà nä cä Cäng häa xä häi chä nghĩa Viät Nam là trä cät, là công cä tä chäc thäc hiän ý chí và quyän läc cäa nhân dân, thay mät nhân dân, chäu trách nhiäm trä cä nhân dân quän lý toàn bä hät đäng cäa đäi säng xä häi. Đó chính là Nhà nä cä cäa nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Mät khác, Nhà nä cä chäu sä lãnh đäo và thäc hiän đäng läi chính trä cäa Đäng. Đäng lãnh đäo Nhà nä cä thäc hiän và đäm bäo đäy đä quyän làm chä cäa nhân dân.

Kät luän 1: Nhä väy chúng ta khäng đänh räng quyät đänh cäa ông Đäng không thä không thông qua đäng cäng sän nhät là bä chính trä cäa đäng cäng sän Viät Nam.

2. Ông Hồ Chí Minh có vai trò gì?

Công hàm cäa ông Phạm Văn Đäng thä täng nhà nä cä Viät Nam Dân Chä Cäng Häa, vì väy công hàm chä có thä đäc gäi đän Chu Ân Lai sau khi đã đäc thông qua, đäc sä đäng ý và chäp thuän cäa Bä Chính Trä. Ông Hồ Chí Minh lúc đó là Täng Bí Thä kiêm Chä Täch nhà nä cä, nghĩa là ông đäng đäu BCT và đäng đäu chính phä. Väy không thä có chuyän ông Hồ không biät, không có ý kiến gì. Chính ông Đäng (trong trích đän cäa tôi ở phän trên đã nói: “đó là thäi chiän nên phäi nói nhä väy thôi”). Väy rõ ràng ông Đäng thäa nhän công hàm đó là có thät, ông phäi thông qua ai nó mäi đäc chuyän đi cho phía Trung Cäng? Đó chính là ông Hồ Chí Minh.

Qua hä thäng chính trä và vai trò chúng ta đã biät ông Hồ Chí Minh trong nhäng năm đó thì không thä có chuyän ông Hồ không biät, không thông qua cho công hàm ông Đäng ký. Näu giä sä ông Đäng không thông qua quäc häi, không thông qua ông Hồ và bä chính trä liäu ông Đäng có bä träng trä hay không? Räng là ông Đäng sä bä träng trä. Nhäng trên thäc tä ông Đäng läi yên vä và khäe mänh, không tä vät. Nhä väy ta có thä kät luän ông Hồ đã đäng thuän väi viäc ký công hàm này.

Räng Phạm Văn Đäng đã không tä mình quyät đänh. Ông chä làm nhiäm vä thông tin cho phía Trung Cäng biät “Chính phä VNDCCH tán thành...” cho dù bän thân ông có muän tán thành hay không. Chính phä đó do Hồ Chí Minh đäng đäu và đó là mät Chính phä do Đäng lãnh đäo! Vä mät Đäng, ông Hồ cũng là nhân vät chäp bu: Chä Täch kiêm Täng Bí Thä Đäng. Quyän läc cäa Täng Bí Thä Đäng cùng väi BCT Đäng luôn luôn là quyän tuyät đäi.

Tôi xin ví dụ một ví dụ nhận tiền ngay trước mặt. Quốc hội Việt Nam bàn cãi, tha hồ đưa ra nghị quyết này khác. Nhưng khi Đảng bỏ ra nghị quyết đã quyết, thì chuyển Quốc hội cãi nhau, rồi đưa ra Nghị quyết... đưa ra thành trò hề. Công trường vôi Bauxite Tây Nguyên là một trong trăm ngàn ví dụ.

Ông Hồ là chủ tịch nước, kiêm tổng bí thư. Mọi quyết định đều do ông và bộ chính trị chủ đạo thì một chủ tịch hữu danh vô thực (thực điếm đó) của ông Đảng không làm gì được.

Vì y dù có vai trò chủ đạo hay chủ là đưa ra quyết định thì ông Hồ cũng có tội đưa ra lỗi với ông Đảng ký một văn bản bán nước, công nhận chủ quyền kẻ thù trên phần đất của chính quê hương.

Ngoài ra, có một sự kiện cho rằng thực điếm đó ông Hồ bỏ ông Lê Duẩn “nhập chính” và chèn ép. Hồ đưa tội cho ông Lê Duẩn ép ông Hồ làm việc này. Tôi xin trích lời cho các bạn hai vấn đề. Thực nhất thực điếm đó ông Duẩn chủ là cán bộ không thực sự có vai trò to lớn trong lãnh đạo công sự Việt Nam. Theo wiki(links: http://vi.wikipedia.org/wiki/Lê_Duẩn):

Cuối năm 1957, ông ra Hà Nội, vào Ban Bí thư Trung ương Đảng, chủ trì công việc của Ban Bí thư và là Phó Ban chủ nhiệm văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Tháng 9/1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lào đưa Việt Nam, ông được bổ vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư Thực nhất Ban Chấp hành Trung ương.

Như vậy thì ông Duẩn mãi năm 1960 mới có vai trò chính trị đáng kể, còn 1957 - trước 1960 ông đưa ra quyết định chủ là cán bộ của ban bí thư chủ của phía Bí thư thực nhất như sau này. Vai trò chính trị lớn trong tay ông Hồ. Ông Hồ chủ thực sự bỏ cô lập, vai trò ông Duẩn chủ thực sự rõ rệt sau năm 1960.

Tiếp theo, con người ông Lê Duẩn mới là con người có thực nhất của Trung cộng. Ông Duẩn cũng là một nguyên nhân chính trong cuộc chiến biên giới phía Bắc với Trung cộng. Ông Lê Duẩn chủ thực nhất thân Liên Xô và chủ nghĩa Tàu nên phía Trung cộng đã rút tay chân từ các hành động của ông. Tất nhiên là cuộc chiến này còn nhiều nguyên nhân. Nhưng thực

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 2): - Hồ Chí Minh và vai trò trong công hàm 1958

Đường Chí Hùng

Tháng 13; Năm 432; 13 Tháng 6 Năm 2012 21:41

Ông Lê Duẩn là cái gai trong mắt Trung Cộng, vì thế bọn ông Duẩn ép ông Hồ dùng ý công hàm 1958 là đi u vô lý.

Qua bài này tôi đã chứng minh mắt sự thật là ông Đường và ông Hồ đã thông qua công hàm 1958 để bán territory Việt Nam cho Trung Cộng. Vai trò của ông Hồ là hết sức rõ ràng trong sự kiện này. Chúng ta có thể thấy đường cùng sự Việt Nam mà đi đến trong sự kiện này là ông Hồ và ông Đường là những tội đồ của dân tộc.

Đường Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com